TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2017/HS-ST
Ngày: 28-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Thảo

Bà Bùi Thị Thúy

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Trọng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2017/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

LÊ S - Sinh năm 1978;

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Số 13 H, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Không

Con ông Lê Văn C (Lê C) - Sinh năm 1949, ông C được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, Huân chương kháng chiến hạng ba và bà Vũ Thị D - Sinh năm 1957;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 28/9/2016, Công an thành phố Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 131 đối với Lê S, hình thức phạt tiền về hành

Created with DOC to PDF Trial
Order Licensed Version to Remove Waterm

vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 21/10/2016, S đã chấp hành xong.

Nhân thân:

- Bản án số 107/HSST ngày 28/11/1994 của Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương xử phạt Lê S 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/1994 (Đã được xóa án tích).

- Bản án số 1738/HSPT ngày 28/11/1996 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Lê S 10 năm tù về tội Giết người, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/1995 (Đã được xóa án tích).

- Bản án số 94/HSST ngày 29/11/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Lê S 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/1/2003 (Đã được xóa án tích).

- Bản án số 168/HSST ngày 24/10/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Lê S 06 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2009 (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương, kể từ ngày 10/7/2017.

Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Nguyễn Thị L (tên gọi khác là L1) - sinh năm 1977;

ĐKHKTT: Số 6, ngõ 8, thôn C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chị Nguyễn Thị L (tên thường gọi là L1) ký H đồng gia công về đồ may mặc với anh Nguyễn Đức Q ở thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Chiều ngày 10/7/2017, chị L xuống xưởng gia công của anh Q để kiểm tra hàng và thanh toán tiền công, nhưng hai người không thống nhất được nợ công và xảy ra mâu thuẫn. Khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, chị L bắt xe taxi do anh Trương Tất Đ điều khiển để về nhà ở thành phố H. Sau khi chị L đi thì Q gọi điện cho Nguyễn Văn B là người làm ăn chung với Q về việc không thanh toán được nợ công với chị L. Lúc này B đang ở thành phố H, B nói với Q giữ chị L ở lại để B về nói

Created with DOC to PDF Trial

chuyện. Sau đó, Q gọi điện cho anh Đ bảo chở chị L quay trở lại nhưng anh Đ không quay lại. Q gọi điện thông báo cho B việc chị L không quay lại và gửi cho B số điện thoại của anh Đ. B gọi điện thoại cho anh Đ yêu cầu chở chị L quay lại xưởng nhà anh Q, nhưng anh Đ không đồng ý. B tiếp tục gọi lại cho anh Đ nói "*Sao anh phải tắt máy, bà ấy lừa tiền của anh em em, sao anh giúp người ngoài*" thì anh Đ nói "*Kệ chúng mày*" rồi bảo với B là cho chị L xuống cây xăng ở chân cầu T, thuộc địa phận xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Đồng thời lúc Q điện thoại cho B thì B có gọi xe taxi và gọi điện thoại cho Lê S và Vũ Ngọc H rủ đi cùng để đòi tiền của chị L, cả S và H đều đồng ý. Sau đó B, S, H đi taxi từ thành phố Hải Dương đến cây xăng T thuộc địa phận xã Đ, huyện G để tìm chị L. Khi đến cây xăng, B gặp và nói chuyện với anh Đại thì được anh Đại cho biết chị L đang ở trong phòng hóa đơn của cây xăng T. Sau đó, H và S đi vào bên trong phòng hóa đơn của cây xăng thì thấy chị L đang ẩn nấp dưới chiếc bàn ở trong phòng. Khi nhìn thấy H và S thì chị L ngồi lên ghế, mặt quay ra ngoài cửa chính, hai tay để trên bàn. Trên tay phải của chị L cầm một chiếc điện thoại màu đen loại có bàn phím, trên tay trái của chị L cầm một chiếc điện thoại Samsung Galaxy Grand Prime màu trắng, ốp lưng điện thoại màu hồng. Ngay lúc đó H tiến về phía chị L đứng bên phải chị L, dùng tay phải túm tóc chị L giật mạnh, đồng thời dùng tay trái đánh vào vùng đầu chị L và nói "*Con này, mày đi ra ngoài nói chuyện*". Trong lúc đó S đứng ngay trước mặt chị L, chứng kiến việc H túm tóc và đánh chị L thì S quan sát thấy chị L giơ tay phải đang cầm chiếc điện thoại màu đen lên đỡ, còn tay trái chị L vẫn cầm chiếc điện thoại Samsung cảm ứng màu trắng. Lúc này, S nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại mà chị L đang cầm ở tay trái. Ngay lập tức S dùng tay phải của S giật chiếc điện thoại Samsung màu trắng của chị L rồi đút vào túi quần bên phải của mình. Sau khi lấy được điện thoại của chị L thì S quay lại chỗ cửa ra vào đứng một lúc thì thấy B và một nhân viên bán xăng đi vào phòng hóa đơn nên S đi ra ngoài hút thuốc rồi tiếp tục đi bộ ra phía đầu hồi bên phải dãy nhà của cây xăng rồi đi ra phía cửa sổ đằng sau phòng hóa đơn. Tại đây, S lấy chiếc điện thoại Samsung vừa chiếm đoạt của chị L từ trong túi quần ra tắt nguồn và giấu chiếc điện thoại này ở ngoài gờ cửa sổ.

Lúc này, Phạm Văn L2 đến đổ xăng tại cây xăng T. L2 gặp B đang

Order Licensed Version to Remove Waterm

Created with DOC to PDF Trial

đứng ở cây xăng. Do có quen biết từ trước nên L2 và B có nói chuyện với nhau. B cho L2 biết là mình đang giải quyết chuyện nợ nần với chị L. Do tò mò nên L2 có vào gian phòng hóa đơn của cây xăng thì nhận ra chị L vì trước đó L2 cũng có giao dịch tiền bạc với chị L. L2 chỉ thẳng tay vào mặt chị L và yêu cầu chị L ra ngoài để nói chuyện, sau đó chị L đồng ý ra ngoài bàn uống nước phía trước cửa phòng khách cây xăng nói chuyện. Khi đang ngồi nói chuyện, hai bên to tiếng với nhau, L2 dùng tay tát 02 cái vào mặt chị L. H thấy vậy cũng lao vào dùng tay tát 01 cái vào mặt chị L làm chị L bị ngã xuống nền bê tông, chiếc điện thoại màu đen, loại có bàn phím bị văng ra ngoài, bung nắp, rời pin ra khỏi máy. B thấy vậy vào can ngăn và nhặt chiếc điện thoại đưa cho chị L.

Còn S lại đi về phía cửa phòng hóa đơn thì thấy chị L đang ngồi trên ghế trước cửa phòng khách của cây xăng và chứng kiến việc chị L tiếp tục bị L2 và H đánh. Quá trình này, S thấy chị L sợ hãi và chị L cũng không nói gì đến chiếc điện thoại nên S vừa giật nên S lại đi ra chỗ vừa giấu điện thoại lúc trước. S cầm chiếc điện thoại, tháo ốp lưng điện thoại ra vứt đi. Tiếp đó, S tháo sim ra khỏi điện thoại và cất cả điện thoại và sim vào túi quần bên phải rồi tiếp tục đi ra phía trước dãy nhà của cây xăng. Lúc này, H nói ở đây có camera nên S và H rủ nhau về. H và S đi taxi về thành phố H. Còn B và L2 đi về nhà Quý. Khi đến thành phố H, S xuống xe ở phố Tuy Hòa. Sau đó, S bỏ chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được của chị L ra, lắp sim vào máy và bật nguồn điện thoại. S kiểm tra tài khoản sim điện thoại thì thấy còn nhiều tiền nên đã nhắn 03 tin nhắn với nội dung lần lần lượt là "Gocoin 100.000", "Gocoin 100.000", "Gocoin 20.000" gửi đến số 9150 để nạp số tiền từ tài khoản sim điện thoại vào tài khoản game của S với tổng số tiền là 253.000 đồng (*gồm 220.000 đồng tiền thẻ nạp và 33.000 đồng tiền phí dịch vụ của tổng đài)*. Sau đó S tháo sim điện thoại ra, vứt xuống đường và đi chơi điện tử. Đến tối cùng ngày, S về nhà đưa chiếc điện thoại đã chiếm đoạt được của chị L cho bố đẻ là ông Lê Văn C nhờ giữ hộ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 32 ngày 01/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Lộc kết luận:

- Trị giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY GRAND PRIME SM-G530H nói trên là 1.850.000 đồng.

- Trị giá 01 chiếc sim điện thoại nói trên là 17.000 đồng (*Mười*

Order Licensed Version to Remove Waterm

Created with DOC to PDF Trial

bẩy nghìn đồng).

- Trị giá 01 ốp vỏ điện thoại nói trên là 45.000 đồng (*Bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt là 1.912.000 đồng (*Một triệu chín trăm mười hai nghìn đồng*) (BL số 14 đến 16).

Ngoài ra S đã chiếm đoạt số tiền cước viễn thông có trong sim của chị L là 253.000 đồng (hai trăm năm mươi ba nghìn đồng) để nạp số tiền từ tài khoản số điện thoại vào tài khoản game của S. Tổng giá trị tài sản S đã chiếm đoạt của chị L là 2.165.000 đồng (*Hai triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Grand Prime SM-G530H có vỏ màu trắng, loại máy 02 thẻ sim, số IMEI1: 355677063618504/01; Số IMEI2: 355695063618506/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc đã quản lý do ông Lê Văn C tự nguyện giao nộp và trao trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị L. Chị L đã nhận lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu bị cáo Lê S phải bồi thường gì khác.

Đối với 01 ốp lưng điện thoại Sam sung màu hồng, S khai nhận đã ném bỏ ở phía sau cây xăng T thuộc xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không quản lý được.

Đối với 01 sim số điện thoại mạng Viettel của chị L, S khai nhận đã ném bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định và thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 124/VKS-HS ngày 28.11.2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố bị cáo Lê S về tội Cướp tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai lấy điện thoại Samsung Galaxy Grand Prime SM-G530H có vỏ màu trắng ở trên bàn đang cắm ổ sạc điện thoại chứ không giật điện thoại từ trên tay chị L. Người bị hại, chị L xác định từ khi vào phòng hóa đơn của cây xăng lúc nào trên hai tay chị cũng cầm 02 điện thoại để gọi điện thoại cho chồng đến đón. Chị không mang sạc điện thoại và cũng không sạc điện thoại trong đó. Bị cáo đã giật điện thoại Sam sung từ trên tay trái của chị. Chị đã nhận lại điện thoại còn ốp lưng và sim điện thoại bị cáo đã vất đi không thu hồi được nhưng chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Order Licensed Version to Remove Waterm

Created with DOC to PDF Trial

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Lê S phạm tội Cướp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 133; Điều 33; khoản 2 Điều 46 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê S từ 36 tháng – 39 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 16/7/2017; Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi giật điện thoại Sam sung Galaxy Grand Prime SM-G530H có vỏ màu trắng từ tay bị hại mà do bị cáo lấy ở trên bàn vì điện thoại lúc đó đang sạc. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của người bị hại: Khi H và bị cáo Lê S vào phòng hóa đơn của cây xăng, chị đang nấp dưới gầm bàn vi tính. H lại gần và đánh vào đầu chị, kéo chị ngồi lên ghế, lúc đó hai tay chị cầm 02 điện thoại đặt trên mặt bàn (điện thoại bàn phím màu đen nhãn hiệu Masstel bên tay phải, điện thoại Samsung vỏ màu trắng ốp lưng màu hồng bên tay trái), chiếc cặp màu đen để trên mặt bàn; Trên bàn lúc đó có máy Fax kề sát bức kính nhôm ngăn với phòng bên cạnh, màn hình máy tính cùng bàn phím rồi đến chiếc cặp của chị, không có chiếc sạc điện thoại nào ở trên bàn; lời khai của 02 nhân viên cây xăng (anh Nguyễn Công T và Tăng Văn T): Không để sạc điện thoại nào ở phòng hóa đơn của Cây xăng T; lời khai của Nguyễn Văn B; Vũ Ngọc H, Phạm Văn L2 là những người có mặt tại phòng hóa đơn thời điểm xảy ra sự việc đều xác định không có điện thoại nào ở trên mặt bàn và dây sạc điện thoại ở trong phòng hóa đơn cây xăng. Như vậy lời khai của người bị hại, người làm chứng phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 10/7/2017, Nguyễn Văn B cùng Lê S và Vũ Ngọc H đi taxi đến cây xăng T thuộc địa phận xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương để tìm chị L đòi nợ. Trong lúc chị L đang ẩn nấp ở trong phòng hóa đơn của

Order Licensed Version to Remove Waterm

Created with DOC to PDF Trial

cây xăng T thì H và Lê S xông vào trong phòng. Tại đây, H đã dùng tay phải túm tóc chị L giật mạnh đồng thời dùng tay trái đánh vào vùng đầu chị L. Lê S đã lợi dụng thời điểm H dùng vũ lực đánh chị L khiến tinh thần chị L hoảng sợ, không còn khả năng quản lý được tài sản, ngay lập tức Lê S dùng tay phải giật chiếc điện thoại Samsung Galaxy Grand Prime SM-G530H có vỏ màu trắng ốp lưng màu hồng trên tay trái của chị L. Chị L trông thấy rõ Lê S đã chiếm đoạt chiếc điện thoại trên tay trái của mình nhưng do bị đánh, tinh thần chị L đang rất sợ hãi nên không dám phản ứng đòi lại chiếc điện thoại. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại của chị L, S tiếp tục chiếm đoạt số tiền cước viễn thông có trong sim điện thoại của chị L là 253.000 đồng. Tổng giá trị tài sản S đã chiếm đoạt của chị L là 2.165.000 đồng (*Hai triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Xét thấy, hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã lợi dụng thời điểm H dùng vũ lực đánh chị L khiến tinh thần chị L hoảng sợ, không còn khả năng quản lý được tài sản đã dùng tay phải giật chiếc điện thoại Samsung Galaxy Grand Prime SM-G530H có vỏ màu trắng ốp lưng màu hồng trên tay trái của chị L. Tổng giá trị tài sản là 2.165.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản và đe dọa đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi và mục đích cá nhân nên đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mà mình gây ra. Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 133 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, HĐXX xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và có nhân thân xấu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn L2 bản thân mà khi có cơ hội lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên cần phải cách ly bị cáo một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Về tình tiết giảm nhẹ: xét tại phiên toà người bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo có công với nước được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ

Created with DOC to PDF Trial
Order Licensed Version to Remove Waterm

vang hạng ba và Huân chương kháng chiến hạng ba nên Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo;

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại – chị Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên HĐXX không phải giải quyết.

Quá trình điều tra xác định đối với Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn B và Phạm Văn L2 hoàn toàn không biết việc Lê S đã chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị Nguyễn Thị L nên không xem xét xử lý về hình sự.

Đối với hành vi xâm hại sức khỏe của người khác của Vũ Ngọc H và Phạm Văn L2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Gia Lộc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù H pháp luật.

Đối với ông Lê Văn Cường là người giữ hộ chiếc điên thoại Samsung Galaxy Grand Prime do Lê S chiếm đoạt được. Ông Cường không biết nguồn gốc chiếc điện thoại là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Nguyễn Đức Quý, Quá trình điều tra xác định Quý hoàn toàn không biết việc H, L2 có hành vi đánh chị L và không biết việc Lê S chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị L nên không xem xét xử lý.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Lê S phạm tội Cướp tài sản;

- Áp dụng khoản 1 Điều 133; Điều 33; khoản 2 Điều 46 BLHS .

Xử phạt: Bị cáo Lê S 36 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 16/7/2017.

2- Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê S phải chịu 200.000đ án phí

Order Licensed Version to Remove Waterm

Created with DOC to PDF Trial

hình sự sơ thẩm.

3- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 231, Điều 234 BLTTHS:

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi gửi:
- *VKSND huyện Gia Lộc*
- *Trại tạm giam Kim Chi CA tỉnh HD*
- *Công an huyện Gia Lộc.*
- *Chi Cục THADS huyện Gia Lộc*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại*
- *L ưu hồ sơ.*
- *Lưu văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trịnh Cẩm Vân

Created with DOC to PDF Trial
Order Licensed Version to Remove Waterm